

THÔNG BÁO

Cách thức tính điểm xét của các phương thức xét tuyển kết hợp

Căn cứ Quyết định số 1593/QĐ-HVNH ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Học viện Ngân hàng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học tại Học viện Ngân hàng;

Căn cứ Quyết định số 2028; 2029 và 2030/QĐ-HVNH ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Học viện Ngân hàng về việc ban hành Thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2026 tại Trụ sở chính, Phân viện Bắc Ninh và Phân viện Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 2538/QĐ-HVNH ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Học viện Ngân hàng về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh và Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2026.

Học viện Ngân hàng thông báo cách thức quy đổi điểm sang thang 30 của các phương thức xét tuyển kết hợp đối với Phân viện Bắc Ninh (mã trường NHB) như sau:

1. Phương thức xét tuyển 2.1 Kết hợp giữa học bạ THPT với chứng chỉ quốc tế.

Đối tượng xét tuyển: Thí sinh có một trong các chứng chỉ quốc tế (CCQT) dưới đây:

- Chứng chỉ IELTS (Academic) từ 5.5 điểm trở lên.
- Chứng chỉ TOEFL iBT từ 46 điểm trở lên (theo thang điểm 120) hoặc từ 3.5 điểm trở lên (theo thang điểm 6).
- Chứng chỉ SAT từ 1200 điểm trở lên.
- Chứng chỉ ACT từ 26 điểm trở lên.
- Chứng chỉ tiếng Nhật (JLPT) từ N5 trở lên (chỉ xét riêng đối với mã xét tuyển ACT06 – Kế toán định hướng Nhật Bản)

Điểm xét theo PTXT 2.1 được tính như sau:

$$\text{Điểm xét theo PTXT 2.1} = \text{Điểm học bạ THPT} * 50\% + \text{Điểm CCQT quy đổi} * 50\% + \text{Điểm cộng} + \text{Điểm ưu tiên}$$

Cụ thể:

- *Điểm học bạ THPT*: Tính trên điểm tổ hợp của 03 môn học tương ứng với từng mã xét tuyển (lấy trung bình cộng trong ba năm học THPT), trong đó nhân đôi điểm đối với môn chính và quy đổi về thang 30.

$$\text{Điểm học bạ THPT} = \frac{(\text{Môn chính} \times 2 + \text{Môn 2} + \text{Môn 3}) \times 3}{4}$$

- *Điểm CCQT quy đổi*:

IELTS (Academic)	TOEFL iBT		SAT	ACT	JLPT	Điểm thang 30 quy đổi
	Thang điểm 120	Thang điểm 6				
5.5	46-59	3.5	1200- 1300	26-27	N5	24
6.0	60-78	4	1301- 1400	28-29	N4	25,5
6.5	79-93	4.5	1401- 1450	30-31	N3	27
7.0	94-101	5	1451- 1500	32-33		28,5
7.5	102-110	5.5	1501- 1550	34-35	N2	29,25
8.0 – 9.0	> 110	6	> 1550	36	N1	30

Lưu ý: Với PTXT 2.1, nếu thí sinh đã dùng CCQT để quy đổi thì sẽ không được tính điểm cộng khuyến khích với CCQT đó. Riêng với chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, thí sinh chỉ có thể chọn lựa quy đổi điểm hoặc cộng điểm khuyến khích với một trong 2 chứng chỉ IELTS (Academic) hoặc TOEFL iBT, tùy theo chứng chỉ nào có kết quả tốt hơn.

2. Phương thức xét tuyển 2.2 Kết hợp giữa học bạ THPT với kết quả bài thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội (HSA)

Đối tượng xét tuyển: Thí sinh có điểm bài thi HSA từ 75 điểm trở lên

Điểm xét theo PTXT 2.2 được tính như sau:

$$\text{Điểm xét theo PTXT 2.2} = \text{Điểm học bạ THPT} * 50\% + \text{Điểm HSA quy đổi} * 50\% + \text{Điểm cộng} + \text{Điểm ưu tiên}$$

Cụ thể:

- *Điểm học bạ THPT*: được tính trên điểm học bạ của 03 môn học tương ứng với các tổ hợp của mã xét tuyển (lấy trung bình cộng trong ba năm học THPT), trong đó nhân đôi điểm đối với môn chính và quy đổi về thang 30:

$$\text{Điểm học bạ THPT} = \frac{(\text{Môn chính} \times 2 + \text{Môn 2} + \text{Môn 3}) \times 3}{4}$$

- *Điểm HSA quy đổi*:

STT	Điểm bài thi HSA	Điểm HSA quy đổi sang thang 30
1	75-85	22,5 – 24
2	85-92	24 – 25,5
3	92-100	25,5 – 27,0
4	100-107	27,0 – 28,5
5	107-150	28,5 – 30

3. Phương thức xét tuyển 2.3 Kết hợp giữa học bạ THPT với kết quả bài thi Đánh giá năng lực đầu vào đại học (V-SAT)

Đối tượng xét tuyển: Thí sinh có điểm bài thi V-SAT năm 2026 theo tổ hợp của chương trình đăng ký xét tuyển đạt từ 250 điểm trở lên.

Điểm xét theo PTXT 2.3 được tính như sau:

$$\text{Điểm xét theo PTXT 2.3} = \text{Điểm học bạ THPT} * 50\% + \text{Điểm V-SAT quy đổi} * 50\% + \text{Điểm cộng} + \text{Điểm ưu tiên}$$

Cụ thể:

- *Điểm học bạ THPT*: được tính trên điểm học bạ của 03 môn học tương ứng với các tổ hợp của chương trình đăng ký xét tuyển (lấy trung bình cộng trong ba năm học THPT), trong đó nhân đôi điểm đối với môn chính và quy đổi về thang 30

$$\text{Điểm học bạ THPT} = \frac{(\text{Môn chính} \times 2 + \text{Môn 2} + \text{Môn 3}) \times 3}{4}$$

- *Điểm V-SAT quy đổi* được tính dựa trên tổng điểm 03 môn trong bài thi V-SAT của thí sinh, thuộc tổ hợp của chương trình đăng ký xét tuyển. Thí sinh có thể lấy kết quả thi tốt nhất của các môn thi trong từng lần thi V-SAT:

STT	Điểm bài thi V-SAT	Điểm V-SAT quy đổi sang thang 30
1	250 - 300	22,5 – 24
2	300 - 330	24 – 25,5
3	330 - 350	25,5 – 27,0
4	350 - 390	27,0 – 28,5
5	390 - 450	28,5 – 30

Ko

Đối với các phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT (phương thức xét tuyển 3) và phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT 2026 (phương thức xét tuyển 4), công thức tính điểm xét đã được công bố chi tiết trong Thông tin tuyển sinh 2026 đã ban hành trước đó.

Trân trọng ./.

Nơi nhận: *Mina*

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Giám đốc HV (để b/cáo);
- Lưu: VT, PĐT.

KT. GIÁM ĐỐC - CHỦ TỊCH HĐQT
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ CHỦ TỊCH
THƯỜNG TRỰC HĐQT



PGS.TS. Phạm Thị Hoàng Anh



Xe

PHỤ LỤC

Hướng dẫn cách tính điểm xét của phương thức xét kết hợp

Minh họa cách tính điểm xét tuyển đối với kết quả bài thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội (HSA) và kết quả bài thi Đánh giá năng lực đầu vào đại học (V-SAT) theo **phương thức xét tuyển 2.2** và **phương thức xét tuyển 2.3**, cụ thể như sau:

Ví dụ thí sinh xét tuyển phương thức 2.2 với kết quả bài thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội (HSA) là 96 điểm ($x = 96$). Như vậy mức điểm này sẽ thuộc khoảng phân vị 2 (Khoảng 2), có giá trị điểm từ [92-100]. Khi đó điểm HSA quy đổi sẽ thuộc khoảng phân vị tương ứng (Khoảng 2) có giá trị điểm từ [25,5-27]. Từ đó xác định các hệ số quy đổi tương ứng sẽ là:

$$a = 92; b = 100; c = 25,5; d = 27$$

Áp dụng công thức nội suy, điểm HSA quy đổi theo thang 30 (y) sẽ được tính như sau:

$$y = c + \frac{(x - a)}{(b - a)} * (d - c)$$

$$y = 25,5 + \frac{(96 - 92)}{(100 - 92)} * (27 - 25,5) = 26,25$$

Như vậy, mức điểm HSA tính theo thang 30 là 26,25 điểm.

Ko